

Số: 155/2019/QĐST-HNGĐ

TP Thanh Hóa, ngày 22 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA.

Căn cứ Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 174/2019/TLST- HNGĐ ngày 26/4/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hồ Hữu K, sinh năm 1985.

- Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1986.

Đều trú tại: SN 11, ngõ H, phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Hồ Hữu K và chị Nguyễn Thị Ánh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 22/02/2010 tại UBND thị trấn B, huyện H, tỉnh T nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, dẫn đến mất tình cảm với nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình động viên, hòa giải, bản thân anh chị cũng tự hòa giải với nhau nhưng không có kết quả, không hàn gắn được tình cảm. Nay anh chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh K, chị T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều

55 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: anh Hồ Hữu K và chị Nguyễn Thị Ánh T có 02 con chung là các cháu Hồ Tùng L - sinh 29/3/2011 và Hồ Tùng A - sinh 31/10/2013. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao các cháu Tùng L, Tùng A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 4.000.000đ/01 cháu (hai cháu là 8.000.000đ), kể từ tháng 5/2019 cho đến khi các cháu thành niên. Xét thấy thỏa thuận của anh chị là tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của con nên chấp nhận.

Anh K là người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: anh Hồ Hữu K và chị Nguyễn Thị Ánh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: anh Hồ Hữu K và chị Nguyễn Thị Ánh T thống nhất thỏa thuận chị T chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm. Xét thấy thỏa thuận của anh chị là phù hợp, tự nguyện nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Hữu K và chị Nguyễn Thị Ánh T.

- Về con chung: anh Hồ Hữu K và chị Nguyễn Thị Ánh T có 02 con chung là các cháu Hồ Tùng L - sinh 29/3/2011 và Hồ Tùng A - sinh 31/10/2013. Công nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con chung như sau: sau khi ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng các con (Hồ Tùng L, Hồ Tùng A), anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 8.000.000đ (tám triệu đồng) cho 02 con, kể từ tháng 5/2019 cho đến khi các con thành niên.

Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh Hồ Hữu K và chị Nguyễn Thị Ánh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Hồ Hữu K và chị Nguyễn Thị Ánh T thống nhất thỏa thuận chị T phải nộp 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2017/0006368 ngày 22/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- UBND thị trấn Bút Sơn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hà